

Số: /KH-UBND Tam Đường, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh huyện Tam Đường năm 2024

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về huyện huyện nông thôn mới; quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 1285/QĐ-UBND ngày 27/9/2022 của UBND tỉnh Lai Châu ban hành Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao của tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 43/QĐ-UBND ngày 12/01/2023 của UBND tỉnh Lai Châu ban hành Bộ tiêu chí về thôn, bản đạt chuẩn nông thôn mới tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 454/KH-UBND ngày 6/4/2023 của UBND huyện thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện;

Căn cứ Quyết định số 3619/QĐ-UBND ngày 18/12/2023 của UBND huyện về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển Kinh tế - xã hội năm 2024;

UBND huyện Tam Đường ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2024, với các nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Triển khai thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với thực hiện có hiệu quả cơ cấu ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân nông thôn; xây dựng hạ tầng kinh tế - văn hóa nông thôn đồng bộ, từng bước hiện đại, bảo đảm môi trường, cảnh quan nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn, giàu bản sắc văn hóa truyền thống, thích ứng với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững. Hệ thống chính trị ở nông thôn được củng cố và tăng cường; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

2. Mục tiêu cụ thể năm 2024

2.1. Cấp huyện: Tiếp tục duy trì tiêu chí đã đạt chuẩn; đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện tiêu chí huyện nông thôn mới, trong đó phấn đấu đạt 6/9 tiêu chí (tăng 03 tiêu chí so với năm 2023 gồm: Tiêu chí số 1 – Quy hoạch, Tiêu chí số 6 – Kinh tế và Tiêu chí số 7 – Môi trường).

2.2. Cấp xã

- Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng tiêu chí nông thôn mới của 8 xã đã được công nhận đạt chuẩn.

- Công nhận thị trấn Tam Đường đạt chuẩn đô thị văn minh.

- Đề nghị công nhận mới 01 xã nông thôn mới (xã Sơn Bình); phấn đấu bình quân tiêu chí nông thôn mới toàn huyện đạt 18,5 tiêu chí/xã.

- Xã nông thôn mới nâng cao (xã Bản Bo): Phấn đấu đạt 16/19 tiêu chí (tăng 06 tiêu chí so với năm 2023 gồm: Tiêu chí số 1 - Quy hoạch, tiêu chí số 5 - Giáo dục, tiêu chí số 6 - Văn hóa, tiêu chí số 10 - Thu nhập, tiêu chí số 14 - Y tế, tiêu chí số 17 - Môi trường).

2.3. Cấp bản: Phấn đấu công nhận 20 bản đạt chuẩn nông thôn mới (xã Sơn Bình 05 bản, xã Giang Ma 06 bản, xã Nà Tăm 04 bản, xã Tả Lèng 05 bản).

II. NHIỆM VỤ, NHIỆM VỤ THỰC HIỆN

1. Nâng cao hiệu quả quản lý và thực hiện xây dựng nông thôn mới theo quy hoạch

- Cấp xã, huyện: Hoàn thành quy hoạch chi tiết xã nông thôn mới nâng cao (xã Bản Bo); huyện hoàn thành tiêu chí số 1 về quy hoạch, thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới.

- Cấp thôn, bản: Có 20/20 thôn bản đạt tiêu chí số 1 về tổ chức quản lý, điều hành chương trình MTQG.

- Triển khai thực hiện tốt quy hoạch chung của các xã, phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã hoặc quy hoạch chi tiết điểm dân cư nông thôn đối với 01 xã xây dựng nông thôn mới nâng cao (xã Bản Bo); hoàn thành quy hoạch vùng huyện.

2. Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, cơ bản đồng bộ, hiện đại, đảm bảo kết nối nông thôn - đô thị

a) Mục tiêu:

- Về giao thông:

+ Cấp thôn, bản: Có 20/20 thôn bản đạt tiêu chí số 2 về giao thông.

+ Cấp xã: Có 12/12 xã đạt tiêu chí số 2 về Giao thông thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới.

+ Cấp huyện: Huyện đạt chuẩn tiêu chí số 6 về kinh tế, thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới.

- Thủy lợi và phòng, chống thiên tai:

+ Cấp thôn, bản: Có 20/20 thôn bản đạt tiêu chí số 3 về thủy lợi và vùng sản xuất.

+ Cấp xã: Có 100% các xã hoàn thành tiêu chí thủy lợi và phòng, chống thiên tai thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới; 01/12 xã đạt tiêu chí nông thôn mới nâng cao.

+ Cấp huyện: Duy trì chuẩn tiêu chí số 3 về thủy lợi và phòng chống thiên tai thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới.

- Điện nông thôn:

+ Cấp thôn, bản: Có 20/20 thôn bản đạt tiêu chí số 5 về điện.

+ Cấp xã: Có 12/12 xã đạt tiêu chí số 4 về Điện thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới; trong đó, có 01/12 xã đạt tiêu chí nâng cao.

+ Cấp huyện: Duy trì chuẩn tiêu chí số 4 về Điện thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới.

- Trường học:

+ Cấp xã: Có 11/12 xã đạt tiêu chí trường học theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới.

- Cơ sở vật chất văn hóa:

+ Cấp thôn, bản: Có 20/20 thôn bản đạt tiêu chí số 6 về văn hóa và cơ sở vật chất văn hóa; thông tin và truyền thông.

+ Cấp xã: Có 12/12 xã đạt chuẩn tiêu chí số 6 về cơ sở vật chất văn hóa theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới.

+ Cấp huyện: Huyện đạt chuẩn tiêu chí thành phần 2.2: Tỷ lệ km đường huyện đạt chuẩn theo quy định, thuộc Bộ tiêu chí số 2 về giao thông; tiêu chí số 6 về kinh tế, thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới.

- Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn:

+ Cấp xã: Có 12/12 xã đạt tiêu chí số 7 về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới; có 01/12 xã đạt tiêu chí nông thôn mới nâng cao.

- Thông tin và truyền thông: Có 12/12 xã đạt tiêu chí số 8 về thông tin và truyền thông theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới; có 01/12 xã đạt tiêu chí nông thôn mới nâng cao.

b) Nội dung:

Tập trung huy động, lồng ghép các nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - Văn hóa – xã hội cơ bản đồng bộ, hiện đại, đảm bảo kết nối nông thôn – đô thị, phục vụ nhu cầu của Nhân dân, cộng đồng dân cư nông thôn, cụ thể:

- Nguồn vốn nông thôn mới: Dự án chuyển tiếp năm 2023 tổng 13 công trình, kinh phí 23.198 triệu đồng.

- Nguồn vốn ngân sách địa phương: Dự án chuyển tiếp tổng 6 công trình, dự án, 01 công trình khởi công mới, kinh phí 11.873 triệu đồng.

- Nguồn vốn Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số: Dự án chuyển tiếp năm 2023 tổng 14 công trình dự án, 07 dự án công trình khởi công mới, kinh phí 51.285 triệu đồng.

3. Thực hiện hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn; Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) nhằm nâng cao giá trị gia tăng, phù hợp với quá trình chuyển đổi số, thích ứng với biến đổi khí hậu; phát triển mạnh ngành nghề nông thôn; nâng cao chất lượng đào tạo nghề nông thôn... góp phần nâng cao thu nhập người dân theo hướng bền vững

a) Mục tiêu:

- Cấp thôn, bản: Có 20/20 thôn bản đạt tiêu chí số 4 về tổ chức sản xuất, tiêu chí số 8 về thu nhập, tiêu chí số 10 về lao động.

- Cấp xã: Có 11/12 xã đạt chuẩn tiêu chí thu nhập; 12/12 xã đạt chuẩn tiêu chí lao động; có 12/12 xã đạt chuẩn tiêu chí tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn. Về tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao: 01/12 xã đạt tiêu chí thu nhập, 01/12 xã đạt tiêu chí lao động, 01/12 xã đạt tiêu chí về tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn.

b) Nội dung:

- Tập trung lãnh đạo chỉ đạo bảo vệ, chăm sóc, thâm canh nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả các vùng sản xuất hàng hóa tập trung hiện có; thực hiện chuyển đổi một số diện tích đất trồng lúa, ngô kém hiệu quả sang phát triển một số cây trồng có hiệu quả kinh tế cao như: chè, chanh leo... Tiếp tục tăng cường huy động các nguồn lực, thu hút các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, hợp tác xã vào đầu tư; phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm.

- Duy trì, nâng cao hiệu quả vùng sản xuất 600 ha lúa hàng hóa, gắn với chế biến tiêu thụ sản phẩm.

- Trồng mới 75 ha chè (trong đó có 05 ha chè cổ thụ), nâng tổng diện tích 2.221 ha; giữ vững và phát huy hiệu quả nhãn hiệu “CHETAMDUONG”.

- Tiếp tục thu hút doanh nghiệp, hợp tác xã liên kết sản xuất trồng mới 100ha cây Chanh leo

- Duy trì, nâng cao hiệu quả 200 ha cây dong riềng, sản lượng 12.000 tấn. Duy trì nâng cao hiệu quả nhãn hiệu “Miến dong Bình Lư”.

- Duy trì và phát huy hiệu quả đàn ong hiện có, sản lượng thu hoạch mật ong đạt 10.500 lít mật/năm.

- Khuyến khích các cơ sở đầu tư xây dựng mới thể tích nuôi cá nước lạnh 1.000 m³ (lũy kế 20.000 m³); sản lượng đạt trên 160 tấn/năm; số cơ sở nuôi cá nước lạnh 27 cơ sở.

- Đầu tư hỗ trợ phát triển trồng mới 50 ha rừng sản xuất cây gỗ lớn.

- Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) năm 2024 trên địa bàn huyện Tam Đường, thực hiện 05 sản phẩm đăng ký đánh giá mới và 06 sản phẩm đăng ký đánh giá, phân hạng lại.

- Đổi mới và phát triển đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo. Gắn đào tạo nghề với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới và cơ cấu lại sản xuất nông nghiệp tại địa phương; năm 2024 đào tạo cho 1.000 lao động nông thôn (nghề nông nghiệp 570 người, nghề phi nông nghiệp 430 người).

4. Giảm nghèo đặc biệt là vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng núi

a) Mục tiêu:

- Cấp thôn, bản: Có 20/20 thôn bản đạt tiêu chí số 7 về nhà ở dân cư, 20/20 thôn bản đạt tiêu chí số 9 về nghèo đa chiều.

- Cấp xã: Có 12/12 xã đạt chuẩn về tiêu chí nhà ở dân cư; 9/12 xã đạt chuẩn tiêu chí nghèo đa chiều thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới. Về tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao 01/12 xã đạt tiêu chí nhà ở dân cư.

b) Nội dung:

- Hỗ trợ đa dạng hóa sinh kế, dự án phát triển sản xuất, các mô hình giảm nghèo nhằm tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững.

- Năm 2024 giải quyết việc làm mới cho trên 1.320 lao động, gồm:

+ Giải quyết việc làm từ chương trình phát triển kinh tế - xã hội cho 250 lao động (*Tập trung các lĩnh vực nông, lâm nghiệp, thủy sản, chế biến, xây dựng, thương mại, du lịch và dịch vụ, lao động nông thôn sau học nghề...*).

+ Giải quyết việc làm từ cho vay vốn đối với hộ nghèo, cận nghèo, giải quyết việc làm cho 200 lao động.

+ Giải quyết việc làm từ xuất khẩu lao động cho trên 15 lao động (*bao gồm lao động thời vụ tại Hàn Quốc theo Quy chế phối hợp giữa tỉnh Lai Châu Việt Nam với Chính quyền thành phố JangHeung, tỉnh Jeollanam, Đại Hàn Dân Quốc và một số thị trường khác*).

+ Giải quyết việc làm tại Tập đoàn than khoáng sản Việt Nam cho 60 lao động.

+ Giải quyết việc làm qua tuyên truyền, tư vấn, tuyển chọn lao động đi làm việc tại các công ty, xí nghiệp trong và ngoài tỉnh cho trên 795 lao động.

- Triển khai có hiệu quả các chính sách hỗ trợ nhà ở, xóa nhà tạm, nhà dột nát, nâng cao chất lượng nhà ở; đặc biệt quan tâm đối với các hộ gia đình chính sách, người già neo đơn, hộ nghèo...

5. Nâng cao chất lượng giáo dục, y tế và chăm sóc sức khỏe người dân nông thôn

a) Mục tiêu:

- Cấp thôn, bản: Có 20/20 thôn bản đạt tiêu chí số 11 về trường học và giáo dục, tiêu chí số 12 về y tế.

- Cấp xã: Có 12/12 xã đạt chuẩn tiêu chí giáo dục và đào tạo thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới; 12/12 xã đạt chuẩn tiêu chí về y tế thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, trong đó, có 01/12 xã đạt tiêu chí nông thôn mới nâng cao về y tế.

- Cấp huyện: Xây dựng huyện đạt chuẩn chỉ tiêu 5.1 và 5.4 của tiêu chí số 5 về Y tế - Văn hóa - Giáo dục thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới.

b) Nội dung:

- Giáo dục và đào tạo: Nâng cao chất lượng dạy và học, đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo ở nông thôn, trong đó chú trọng duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, tiếp tục mở các lớp học xóa mù chữ trên địa bàn huyện.

- Y tế: Tăng cường chất lượng dịch vụ của mạng lưới y tế cơ sở đảm bảo chăm sóc sức khỏe toàn dân; đẩy mạnh hệ thống theo dõi và khám chữa bệnh trực tuyến, phòng chống dịch bệnh, cải thiện sức khỏe, dinh dưỡng của phụ nữ và trẻ em; nâng cao tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế.

6. Nâng cao chất lượng đời sống văn hóa của người dân nông thôn; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống theo hướng dẫn bền vững gắn với phát triển du lịch nông thôn

a) Mục tiêu: 12/12 xã đạt chuẩn về tiêu chí văn hóa thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới.

b) Nội dung:

- Đẩy mạnh thực hiện phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư gắn với xây dựng nông thôn mới năm 2024.

- Phong trào xây dựng gương người tốt việc tốt, các điển hình tiên tiến: Mỗi tập thể, cá nhân tiếp tục nêu cao ý thức tổ chức kỷ luật, tôn trọng kỷ cương, có lối sống lành mạnh, tinh thần làm việc chăm chỉ, tích cực, không ngừng học tập nâng cao trình độ để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ mà Đảng, chính quyền, đoàn thể giao cho.

- Phong trào xây dựng bản văn hóa: Phần đầu năm 2024 toàn huyện có 90,5% bản được công nhận đạt chuẩn văn hóa.

- Phong trào xây dựng gia đình văn hóa: Phần đầu năm 2024 có 88,5% số hộ gia đình đạt chuẩn văn hóa được công nhận.

- Phong trào xây dựng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, trường học văn hoá: Năm 2024, toàn huyện phần đầu đạt 97,7% cơ quan, đơn vị, trường học, doanh nghiệp được công nhận danh hiệu “Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, trường học đạt chuẩn văn hóa”.

- Thực hiện có hiệu quả của cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” do Ủy ban MTTQ Việt Nam phát động.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở; tăng cường nâng cao chất lượng hoạt động văn hóa, thể thao nông thôn, gắn với các tổ chức cộng đồng, đáp ứng nhu cầu vui chơi, giải trí, nâng cao sức khỏe cho người dân; nhân rộng các mô hình câu lạc bộ hoạt động văn hóa văn nghệ nhằm bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống.

7. Nâng cao chất lượng môi trường; xây dựng cảnh quan môi trường nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn

a) Mục tiêu:

- Cấp thôn, bản: Có 20/20 thôn bản đạt tiêu chí số 13 về môi trường và an toàn thực phẩm.

- Cấp xã: Có 11/12 xã đạt chuẩn tiêu chí môi trường và an toàn thực phẩm thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới. Trong đó, có 01/12 xã đạt tiêu chí nông thôn mới nâng cao về môi trường.

- Cấp huyện: Huyện đạt chuẩn tiêu chí số 7 về môi trường, thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới; huyện đạt chuẩn chỉ tiêu 8.1 và 8.3 của tiêu chí số 8 về chất lượng môi trường sống thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới.

b) Nội dung:

- Tổ chức và triển khai thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn, thực hiện thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường.

- Thực hiện thu gom, xử lý nước thải tại các hộ gia đình phù hợp, hiệu quả; các cơ sở sản xuất kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề chấp hành tốt quy định về bảo vệ môi trường.

- Xử lý, khắc phục ô nhiễm và cải thiện chất lượng môi trường tại những khu vực tập trung nhiều nguồn thải...

- Cải tạo nghĩa trang phù hợp với cảnh quan môi trường.

- Đẩy mạnh triển khai và nhân rộng các mô hình cải tạo vệ sinh môi trường nông thôn hiệu quả; tăng cường trồng hoa, cây xanh tại các điểm công cộng, đường làng, ngõ xóm, thực hiện mô hình “Nhà sạch, vườn đẹp” tạo cảnh quan

khu dân cư nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn nhưng vẫn giữ được cảnh quan truyền thống của vùng nông thôn.

- Tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn. Tăng cường tuyên truyền, quản lý an toàn thực phẩm tại các cơ sở, hộ gia đình sản xuất, kinh doanh thực phẩm; đảm bảo vệ sinh môi trường tại các cơ sở chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản; cải thiện vệ sinh hộ gia đình.

8. Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng các dịch vụ hành chính công; nâng cao chất lượng hoạt động của chính quyền cơ sở; thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trong nông thôn mới, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số, xây dựng nông thôn mới thông minh; bảo đảm và tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân, tăng cường giải pháp nhằm đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới

a) Mục tiêu:

- Cấp xã: Có 12/12 xã đạt chuẩn tiêu chí hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới. Có 01/12 xã đạt tiêu chí nông thôn mới nâng cao về hành chính công và tiêu chí tiếp cận pháp luật.

- Cấp huyện: Duy trì chuẩn tiêu chí số 9 về hệ thống chính trị, an ninh trật tự, hành chính công thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới.

b) Nội dung:

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện dịch vụ hành chính công; bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng số và an toàn thông tin cho cán bộ cấp xã; phổ biến kiến thức, nâng cao kỹ năng số và năng lực tiếp cận thông tin cho người dân nông thôn.

- Tăng cường hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hoà giải ở cơ sở, giải quyết hoà giải, mâu thuẫn ở khu vực nông thôn.

- Nâng cao nhận thức, thông tin về trợ giúp pháp lý; tăng cường khả năng thụ hưởng dịch vụ trợ giúp pháp lý.

- Tăng cường giải pháp nhằm đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; tăng cường chăm sóc, bảo vệ trẻ em và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội.

9. Nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới

- Tiếp tục đẩy mạnh Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; nâng cao hiệu quả công tác giám sát và phản biện xã hội trong xây dựng nông thôn mới. Tăng cường vận động, phát huy vai trò làm chủ của người dân trong xây dựng nông thôn mới; nâng cao hiệu quả lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới.

- Triển khai hiệu quả phong trào “Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững”; thực hiện Cuộc vận động ‘Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch’,...

10. Giữ vững quốc phòng, an ninh và trật tự xã hội nông thôn

a) Mục tiêu:

- Cấp thôn, bản: Có 20/20 thôn bản đạt tiêu chí số 14 về an ninh trật tự xã hội, tiêu chí số 15 về quốc phòng.

- Cấp xã: Có 12/12 xã đạt chuẩn tiêu chí quốc phòng và an ninh thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới. Trong đó, có 01/12 xã đạt tiêu chí nông thôn mới nâng cao về quốc phòng và an ninh.

b) Nội dung:

- Tăng cường công tác bảo đảm an ninh, trật tự ở địa bàn nông thôn, phát hiện, giải quyết kịp thời các nguy cơ tiềm ẩn về an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, những vấn đề phức tạp nảy sinh ngay từ đầu, từ nơi xuất phát và ngay tại cơ sở; đồng thời phải sẵn sàng các phương án để đối phó kịp thời và hiệu quả khi xảy ra tình huống phức tạp theo phương châm “bốn tại chỗ”, hạn chế để hình thành các điểm nóng phức tạp về an ninh, trật tự...; nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; củng cố, xây dựng, nhân rộng các mô hình tổ chức quần chúng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo hướng tự phòng, tự quản, tự vệ, tự hòa giải...

- Xây dựng lực lượng dân quân vững mạnh, rộng khắp, hoàn thành các chỉ tiêu quân sự, quốc phòng được giao; góp phần xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân; tích cực xây dựng địa bàn nông thôn vững mạnh toàn diện, bảo đảm giữ vững tiêu chí quân sự, quốc phòng trong xây dựng NTM.

11. Tăng cường công tác giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình; nâng cao năng lực xây dựng nông thôn mới, truyền thông về xây dựng nông thôn mới

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình; nhân rộng mô hình giám sát an ninh và giám sát của cộng đồng. Tiếp tục nâng cao năng lực và chuyển đổi nhận thức, tư duy cho đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới các cấp, đặc biệt là cán bộ chuyên trách, cán bộ cơ sở.

- Đào tạo, tập huấn nhằm nâng cao nhận thức và chuyển đổi tư duy của người dân và cộng đồng về phát triển kinh tế nông thôn và xây dựng nông thôn mới.

- Đa dạng hình thức thông tin, truyền thông nhằm nâng cao nhận thức, chuyển đổi tư duy cán bộ, người dân về xây dựng nông thôn mới; thực hiện có hiệu quả công tác truyền thông về xây dựng nông thôn mới.

12. Xây dựng thị trấn Tam Đường đạt chuẩn đô thị văn minh

- Tiêu chí số 1 Quy hoạch đô thị: Không có nhà tạm, nhà dột nát.
- Tiêu chí số 2 về giao thông đô thị:

Hành lang an toàn giao thông đảm bảo mỹ quan đô thị; không có hiện tượng lấn chiếm lòng đường, vỉa hè kinh doanh, buôn bán, vi phạm trật tự an toàn giao thông.

- Tiêu chí số 3 về môi trường và an toàn thực phẩm đô thị, gồm các tiêu chí thành phần sau:

+ (3.2). Doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, hộ sản xuất kinh doanh cá thể, hộ dân trên địa bàn phải đạt các tiêu chuẩn vệ sinh môi trường theo quy định; chất thải, nước thải, rác thải được thu gom, xử lý đúng quy định.

+ (3.3). Số hộ gia đình sử dụng nước sạch theo quy định 100%.
+ (4). Số hộ gia đình có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch 100%.

- Tiêu chí số 5 về thông tin, truyền thông đô thị gồm tiêu chí thành phần 5.2: Phường, thị trấn được trang bị sử dụng công nghệ viễn thông, Internet bằng các nội dung về phường, thị trấn có mạng nội bộ (LAN) bảo đảm an toàn an ninh mạng; cán bộ, công chức phường, thị trấn được trang bị máy tính và có kết nối Internet băng rộng.

- Tiêu chí số 6 về việc làm thu nhập bình quân, hộ nghèo đô thị gồm tiêu chí thành phần 6.2: Thu nhập bình quân đầu người bằng hoặc cao hơn thu nhập bình quân đầu người của toàn tỉnh, thành phố.

- Tiêu chí số 7 về Văn hóa, thể thao đô thị gồm tiêu chí thành phần 7.1: Có Trung tâm Văn hóa - Thể thao hoặc Nhà văn hóa có cơ sở vật chất, trang thiết bị bảo đảm, được quản lý sử dụng đúng mục đích.

- Tiêu chí số 8 về Y tế, giáo dục đô thị gồm tiêu chí thành phần 8.2: Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế 90%.

(Chi tiết có biểu 01, 02, 03, 07, 08, 09, 10 kèm theo)

III. DỰ KIẾN NGUỒN VỐN

Tổng nguồn lực thực Chương trình Xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh năm 2024: 144.771 triệu đồng, trong đó:

- Vốn Ngân sách Trung ương trực tiếp đầu tư: 28.113 triệu đồng (*trong đó: Vốn đầu tư 23.198 triệu đồng; vốn sự nghiệp 4.915 triệu đồng*);

- Vốn ngân sách địa phương: 11.873 triệu đồng;

- Vốn lồng ghép: 104.785 triệu đồng (*trong đó: Vốn CT MTQG giảm nghèo bền vững 14.979 triệu đồng; Vốn Chương trình phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi 89.806 triệu đồng*);

- Cộng đồng dân cư tham gia đóng góp: 0 triệu đồng.

(Chi tiết có biểu số 04 kèm theo)

IV. DANH MỤC ĐẦU TƯ NGUỒN VỐN NTM, NỘI DUNG PHÂN BỐ VỐN SỰ NGHIỆP

Tổng số dự án đã phân bổ: 13 dự án (dự án chuyển tiếp từ năm 2023 sang 2024), trong đó có: 5 công trình dự án áp dụng cơ chế đặc thù¹:

(Chi tiết có biểu số 05, 06 kèm theo)

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về xây dựng nông thôn mới theo hướng vai trò chủ thể người dân trong thực hiện Chương trình, sự tham gia của cộng đồng trong thực hiện thôn nông thôn mới, nông thôn mới kiểu mẫu nhằm nâng cao ý thức tự giác, tự chủ, khơi dậy, phát huy năng động sáng tạo của người dân trong xây dựng nông thôn mới.

2. Tăng cường công tác lãnh đạo một cách toàn diện tất cả các lĩnh vực, chỉ đạo tất cả các xã phải vào cuộc quyết liệt, nâng cao vai trò trách nhiệm của người đứng đầu trong triển khai thực hiện gắn với trách nhiệm cá nhân, tạo sự chuyển biến rõ nét. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban chỉ đạo các cấp, đặc biệt là Ban chỉ đạo, Ban quản lý và Ban phát triển thôn, bản của các xã.

3. Tiếp tục rà soát, bổ sung quy hoạch theo các quy định mới của Trung ương, của tỉnh theo hướng kế thừa có chọn lọc, loại bỏ nhưng nội dung không phù hợp; tổ chức lại hình thức sản xuất liên kết và tiêu thụ sản phẩm theo hướng hàng hóa; đưa những giống cây có năng suất cao vào sản xuất để nâng cao thu nhập cho người dân; sản xuất nông nghiệp gắn với công nghiệp, dịch vụ; phát huy, giữ gìn bản sắc văn hóa của dân tộc.

4. Tiếp tục thực hiện, áp dụng cơ chế chính sách của Trung ương, của tỉnh để đảm bảo thực hiện chương trình có hiệu quả; tăng cường huy động các nguồn lực từ Trung ương, địa phương, các tổ chức chính trị xã hội đặc biệt là huy động từ người dân.

5. Kiện toàn tổ chức bộ máy, tổ chức tham mưu, giúp việc Ban Chỉ đạo các cấp và triển khai thực hiện chương trình ở các cấp theo hướng chuyên nghiệp, đồng bộ và hiệu quả.

6. Tiếp tục mời gọi, thu hút doanh nghiệp đầu tư vào địa phương, trong đó tập trung thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp như sản xuất, chế biến để tạo nhiều việc làm cho lao động khu vực nông thôn.

¹ Đường nội đồng bản Sì Thâu Chải, xã Hồ Thầu; Nhà văn hóa cụm khu dân cư bản Nà Khan, Nà Phát, xã Bình Lư; đường nội đồng vùng chè bản Hua Sắng, xã Bản Bo; đường giao thông nội đồng bản Suối Thầu, xã Bản Giang; đường nội đồng nối lên bản Ma Sao Phìn, xã Khun Há.

7. Thường xuyên tăng cường đôn đốc, kiểm tra tình hình thực hiện Chương trình gắn với công tác thi đua khen thưởng, đề động viên khích lệ các tổ chức, cá nhân có cách làm hay, sáng tạo.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành huyện và địa phương tham mưu UBND huyện triển khai các nhiệm vụ kế hoạch này. Chủ động phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã đề rà soát các tiêu chí, kịp thời tháo gỡ khó khăn đảm bảo công nhận các xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2024 theo kế hoạch.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện thành lập hội đồng thẩm định, xây dựng kế hoạch tổ chức thẩm định bản đạt chuẩn nông thôn mới. Định kỳ hàng tháng, hàng quý tổng hợp, báo cáo đánh giá mức độ đạt được từng tiêu chí nông thôn mới.

2. Phòng Kinh tế - Hạ tầng

Chủ trì, phối hợp với phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn công tác triển khai lập quy hoạch chi tiết đối với xã xây dựng nông thôn mới nâng cao tại xã Bản Bo.

3. Phòng Tài chính – Kế hoạch

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng, tham mưu phương án phân bổ, lồng ghép các nguồn vốn xây dựng nông thôn mới thuộc ngân sách huyện. Hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính, thanh quyết toán, báo cáo tài chính thực hiện chương trình bằng nguồn vốn ngân sách huyện.

4. Các phòng, ban, ngành huyện

Căn cứ nhiệm vụ được phân công phụ trách các tiêu chí nông thôn mới (theo Kế hoạch số 454/KH-UBND ngày 06/4/2023 của UBND huyện) chủ động hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thực hiện các tiêu chí trên địa bàn huyện đảm bảo tiến độ, chất lượng và hiệu quả; kịp thời rà soát tham mưu Ủy ban nhân dân huyện ban hành văn bản theo yêu cầu của tỉnh, của sở chuyên ngành về thực hiện Chương trình. Định kỳ hàng tháng, hàng quý báo cáo tiến độ thực hiện ở các xã về UBND huyện (qua phòng Nông nghiệp và PTNT).

5. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện, các tổ chức đoàn thể huyện

Chủ động xây dựng kế hoạch tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân tham gia xây dựng nông thôn mới; hưởng ứng phong trào thi đua “Lai Châu chung sức xây dựng nông thôn mới”. Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội trong thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tại địa phương.

6. UBND các xã

- Căn cứ chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao, tổ chức xây dựng kế hoạch chi tiết, lộ trình thực hiện, thời gian hoàn thành các tiêu chí nông thôn mới năm 2024 và

định hướng đến năm 2025 nhằm góp phần hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch chung của huyện.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia chi tiết đến từng hạng mục công trình, các tiêu chí thành phần và phân công trách nhiệm các tổ chức, cá nhân theo dõi, đôn đốc thực hiện các tiêu chí.

- Tập trung tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về xây dựng nông thôn mới.

- Mỗi xã lựa chọn 01 bản trên địa bàn làm điển hình trong xây dựng nông thôn mới (điển hình về một hay một số tiêu chí nông thôn mới thôn bản, tập trung vào các nội dung về môi trường, xây dựng bản sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn); tuyên truyền, vận động mỗi bản đăng ký 01 việc làm thay đổi tích cực trong thực hiện các nội dung xây dựng nông thôn mới, tổ chức sản xuất,...

- Thực hiện tốt công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực trong việc triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Quản lý, sử dụng đúng mục đích và hiệu quả các nguồn vốn được giao

- Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện vào các báo cáo hàng tháng, quý về UBND huyện (qua phòng Nông nghiệp và PTNT).

Ủy ban nhân dân huyện đề nghị các phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện, Ủy ban nhân dân các xã và các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- TT: Huyện ủy, HĐND huyện (B/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- UBND các xã;
- Lưu: VT./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phong Vĩnh Cường